

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **86** /NQ-HĐND Thị xã Quảng Trị, ngày **20** tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản
sử dụng nguồn vốn ngân sách do thị xã quản lý năm 2023**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Nghị Quyết số 36/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 của Hội đồng Nhân dân thị xã Quảng Trị về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn đầu tư phân cấp thị xã quản lý);
Căn cứ Nghị quyết 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;
Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Trị về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2023;
Căn cứ Quyết định số 3156/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các huyện, thị xã, thành phố;
Xét Tờ trình số 1658/TTr-UBND ngày 15/12/2022 của UBND thị xã; Báo cáo số 299 /BC-UBND ngày 01/12/2022 của UBND thị xã về tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022, kế hoạch đầu tư năm 2023; Báo cáo số 220/BC-KTXH ngày 18/12/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND thị xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND thị xã tham gia tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách năm 2023 do thị xã cân đối và danh mục các công trình, dự án với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng vốn đầu tư năm 2023 do ngân sách thị xã quản lý: **72.814** triệu đồng (Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, tám trăm mười bốn triệu đồng).

Bao gồm:

- Vốn ngân sách cân đối:

6.314 triệu đồng

- Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất: 66.500 triệu đồng

2. Danh mục các công trình, dự án; vốn phân bổ cho từng các công trình, dự án theo phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

3. Các giải pháp thực hiện:

a) Quán triệt và tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư công; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 973/2020/NQ-QH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị Quyết 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

b) Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, điều hành đầu tư công. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị thực hiện dự án, lựa chọn nhà thầu, khẩn trương hoàn thành các thủ tục để triển khai các công trình dự án theo kế hoạch. Tập trung nguồn lực chỉ đạo 5 công trình, dự án trọng điểm: Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã (đường Võ Văn Kiệt, Hồ Trung tâm thị xã); Dự án Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt; Công trình Trung tâm hành chính thị xã Quảng Trị (giai đoạn 1); Công trình Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị, Cơ sở hạ tầng Cụm CN Hải Lệ (giai đoạn 2).

c) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị; San lấp mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cỏ; Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị, Hạng mục: Khu cát táng di dời lăng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cỏ; Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn ...

d) Tiếp tục tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm; khu quy hoạch Bắc Thành Cỏ ...

e) Chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư triển khai thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư ngay từ khi được giao kế hoạch, xử lý kịp thời các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Tăng cường kiểm tra, thanh tra và giám sát chặt chẽ hoạt động đấu thầu, xây lắp, thi công công trình. Chú trọng quản lý chất lượng công trình. Đối với các dự án đã hoàn thành phải khẩn trương hoàn thành thủ tục quyết toán dự án, đưa vào sử dụng.

f) Thực hiện nghiêm túc quy định việc giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Chủ động điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm triển khai, vướng thủ tục để bổ sung cho các công trình, dự án có khối lượng nhưng thiếu vốn hoặc cần đẩy nhanh tiến độ. Đối với nguồn thu thanh lý tài sản và vượt thu sử dụng đất dự kiến bố trí cho các công trình, UBND thị xã thống nhất với Thường trực HĐND thị xã trước khi thực hiện và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất. Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với việc không chấp hành nghị quyết của HĐND thị xã, không giải ngân kế hoạch vốn năm 2023.

g) Tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá đất đúng quy định, đảm bảo hiệu quả để bố trí vốn theo kế hoạch. Tiếp tục bố trí nguồn thu từ khai thác quỹ đất nhỏ lẻ của các phường, xã để đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn phường, xã. Tăng cường công



tác tìm tòi từ nguồn xã hội hóa và các nguồn hỗ trợ khác để xây dựng các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế, chỉnh trang đô thị.

h) Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác đầu tư công. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tổ chức tốt công tác giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động đầu tư và xây dựng theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thị xã phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND thị xã Quảng Trị khoá VII, kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 20/12/2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Ban Thường vụ thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Thường trực UBNDTTQVN thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Công thông tin điện tử thị xã,
- Lưu: VT, LT, TCKH.



Văn Ngọc Lãm





DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023

Kèm theo Nghị Quyết số: **86** /NQ-HĐND ngày **20** tháng **12** năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thị xã Quang Trị

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mới tài khoản của dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm trước	Kế hoạch phân bổ năm 2023			Ghi chú	
							Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	TM đầu tư				Tổng số	XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất		
								Tổng số	Trong đó: phân vốn NS nhà nước							
TỔNG CỘNG:																
A	Chuyển tiếp								533.257		421.494	131.499	72.814	6.314	66.500	
I	Chuyển tiếp hoàn thành 2023								508.081		386.260	131.499	52.900	500	52.400	
									145.322		50.689	103.960	16.900	500	16.400	
1	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	Thị xã Quang Trị	Kho bạc NN thị xã	7654884	292	2018-2022	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119.679			26.000	88.950	7.000		7.000	
2	San lấp mặt bằng khu vực phát triển đô thị Bắc Thành Cổ	P. An Đôn	Kho bạc NN thị xã	7936218	292	2021-2022	1334/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	3.000			3.000	1.000	2.000		2.000	
3	Nghĩa trang nhân dân thị xã Quang Trị; hạng mục: Khu cát táng di dời lăng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ	Xã Hải Lệ	Kho bạc NN thị xã	7907942	292	2021-2022	611/QĐ-UBND ngày 09/07/2021	5.000			5.000	3.000	1.700		1.700	
4	Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường	Phường 2	Kho bạc NN thị xã	7955556	341	2022	363/QĐ-UBND ngày 20/04/2022	2.320			2.320	1.000	1.300	500	800	
5	Nâng cấp, cải tạo đường Trần Quốc Toàn	Thị xã Quang Trị	Kho bạc NN thị xã	7950971	292	2022 - 2023	276/QĐ-UBND ngày 04/4/2022	3.770			3.770	2.000	1.500		1.500	
6	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn	P. An Đôn	Kho bạc NN thị xã	7896103	292	2021-2023	366/QĐ-UBND ngày 26/04/2021	10.399			10.399	7.010	3.300		3.300	
7	Trường TH&THCS Hải Lệ, hạng mục: Bếp ăn, nhà ăn, nhà bán trú điểm trường tiểu học thôn Tích Tường	Xã Hải Lệ	Kho bạc NN thị xã				626/QĐ-UBND ngày 12/7/2021	1.154			200	1.000	100		100	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm trước	Kế hoạch phân bổ năm 2023			Ghi chú		
							Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	TM đầu tư				Tổng số	Trong đó: phân vốn NS nhà nước	Tổng số		Trong đó	
								Tổng số	Trong đó: phân vốn NS nhà nước							XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất
II	Chuyển tiếp sang năm 2024																
1	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt	Phường 3	Kho bạc NN thị xã	7933572	292	2021-2024	967/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	362.759		335.571	27.539	36.000	-	36.000			
2	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	Phường 2	Kho bạc NN thị xã	7945317	341	2021-2023	77/NQ-HĐND ngày 02/11/2022	24.511		24.511	500	7.500		7.500			
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	Xã Hải Lệ	Kho bạc NN thị xã	7936203	0 75	2022-2024	523/QĐ-UBND ngày 20/05/2022	9.600		9.600	2.450	3.000		3.000			
4	Hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn 2).	Xã Hải Lệ	Kho bạc NN thị xã	7953617	309	2022 - 2024	380/QĐ-UBND ngày 25/4/2022	15.000		15.000	552	3.500		3.500			
5	Bãi rác thị xã (giai đoạn 2).	Xã Hải Lệ	Kho bạc NN thị xã	7953624	261	2022- 2023	524/QĐ-UBND ngày 20/5/2022	5.000		5.000		2.000		2.000			
6	Hệ thống thu gom nước thải thị xã Quảng Trị - Tuyến cấp 2.	Thị xã Quảng Trị	Kho bạc NN thị xã	7956945	261	2022-2024	269/QĐ-UBND ngày 30/03/2022	12.000		12.000	2.500	4.000		4.000			
7	Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị thị xã Quảng Trị	Thị xã Quảng Trị	Kho bạc NN thị xã	7933583	292	2022-2025	108/QĐ-UBND ngày 12/05/2021	140.000		140.000		-			Sẽ thực hiện phân bổ khi có nguồn thu từ thanh lý tài sản và tăng thu từ nguồn sử dụng đất		
8	Nhà văn hóa trung tâm thị xã Quảng Trị	P. An Đôn	Kho bạc NN thị xã	7928946	161	2022-2024	1138/QĐ-UBND ngày 02/11/2021	44.460		44.460		-					
B	Công trình khởi công mới							25.176		35.234	-	7.800	400	7.400			
I	Thị xã làm chủ đầu tư							25.176		21.176	-	3.000	-	3.000			
1	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh, HM: Nhà học bộ môn và Nhà đa năng	Phường 1	Kho bạc NN thị xã			2023-2025	14/NQ-HĐND ngày 30/6/2022	6.400		6.400					Sẽ thực hiện phân bổ khi có nguồn thu từ thanh lý tài sản và tăng thu từ nguồn sử dụng đất		
2	Trường THCS Thành Cổ, thị xã Qungr Trị, hạng mục: Phòng tổ chuyên môn và Hội trường	Phường 3	Kho bạc NN thị xã			2023-2025	13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	3.700		3.700							



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm trước	Kế hoạch phân bổ năm 2023			Ghi chú
							Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	TM đầu tư				Tổng số	XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	
								Tổng số	Trong đó: phần vốn NS nhà nước						
3	Hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Hải Lệ (giai đoạn 1)	Xã Hải Lệ	Kho bạc NN thị xã			2023-2025	12/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	4.290		4.290					
4	Trường tiểu học Trần Quốc Toàn, hạng mục: Xây mới dãy nhà học 3 tầng	Thị xã Quảng Trị	Kho bạc NN thị xã			2023-2024	74/NQ-HĐND ngày 02/11/2022	9.600		5.600	2.000		2.000		
5	Hệ thống điện chiếu sáng phía tây đường Nguyễn Trường Tộ	Phường 3	Kho bạc NN thị xã			2023	73/NQ-HĐND ngày 02/11/2022	1.186		1.186	1.000		1.000		
II	PHƯỜNG, XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ									14.058	-	4.800	400	4.400	
1	Chống úng cục bộ các phường xã									5.000		1.600		1.600	
2	Bê tông giai thông nội phường									5.000		500	200	300	
3	Điện chiếu sáng hẻm kiệt						37/NQ-HĐND ngày 25/10/2021			4.058		1.200	200	1.000	Phân bổ theo Quyết định phê duyệt
4	Lát vỉa hè						80/NQ-HĐND ngày 7/11/2022			3.811		900		900	
5	Nông thôn mới											600		600	
C	Giải phóng mặt bằng một số dự án (Khu vực phát triển đô thị Bắc Thành cổ; Hợp tác xã vận tải đường sông Triệu Phong)											4.940	3.140	1.800	Phân bổ theo Quyết định phê duyệt
D	Khoa học công nghệ											1.965	1.965	-	
1	Đề án chính quyền điện tử, hạng mục: phòng họp không giấy											1.300	1.300		
2	Ứng dụng CNTT; Dịch vụ công...											665	665		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm trước	Kế hoạch phân bổ năm 2023			Ghi chú
							Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	TM đầu tư				Tổng số	XDCB tập trung	Thu tiền sử dụng đất	
								Tổng số	Trong đó: phân vốn NS nhà nước						
E	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc chỉnh lý bản đồ											4.000	-	4.000	Phân bổ theo nhu cầu và đề xuất của các đơn vị
1	Kinh phí điều chỉnh Quy hoạch chung...											2.000		2.000	
2	Kinh phí đo đạc, chỉnh lý bản đồ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất...											2.000		2.000	
F	Lĩnh vực kinh tế											1.209	309	900	
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản											1.209	309	900	